

**HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

SỐ: 03 /TB-HĐ BT, HT, TĐC

Xã Trần Phú, ngày 23 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**V/v công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ
khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư
mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Thực hiện Luật Đất đai, ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật
Các tổ chức tín dụng, ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Thực hiện Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Thực hiện Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thực hiện Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Thực hiện Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Trần Phú thực hiện việc công khai
Quyết định số 1311/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025 của UBND xã Trần Phú về việc
Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự
án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng).

Địa điểm công khai Quyết định:

- Trụ sở UBND xã Trần Phú.
- Công thông tin điện tử xã Trần Phú.
- Nhà văn hoá thôn An Xá, xã Trần Phú.

Thời gian công khai: Từ ngày 23/12/2025.

TM. HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC



Nguyễn Văn bền

UBND XÃ TRẦN PHÚ
HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Trần Phú, ngày 23 tháng 12 năm 2026

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hội đồng BT, HT, TĐC tổ chức thông báo niêm yết công khai Quyết định số 1311/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025 của UBND xã Trần Phú về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng).

Địa điểm niêm yết Quyết định:

- Trụ sở UBND xã Trần Phú.
- Cổng thông tin điện tử xã Trần Phú.
- Nhà văn hoá thôn An Xá, xã Trần Phú.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 23/12/2025.

NGƯỜI TỔNG HỢP

ĐẠI DIỆN THÔN

[Handwritten signature]
bà Đinh Phú

[Handwritten signature]
Tiền Thế Nam

ĐD. UBMTTQ XÃ

[Handwritten signature]
CHỦ TỊCH
NGUYỄN THỊ QUỲNH LAN

TM. UBND XÃ

[Handwritten signature]
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN BỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH

Ngày 13 tháng 12 năm 2012

THÔNG BÁO

Để thực hiện công tác quản lý, điều hành và khai thác các tài sản công, UBND TP. HCM đã ban hành Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2012 về việc phân bổ các tài sản công thuộc sở hữu của TP. HCM.

Theo đó, UBND TP. HCM đã phân bổ các tài sản công thuộc sở hữu của TP. HCM cho các đơn vị quản lý, điều hành và khai thác như sau:

- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

CHỖ CHỮ ĐÓNG

CHỖ CHỮ ĐÓNG

(Handwritten signature)
NGUYỄN VĂN BÌNH

(Handwritten signature)
CHỦ ĐƠN VỊ



NGUYỄN VĂN BÌNH

CHỦ ĐƠN VỊ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRẦN PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1311 /QĐ-UBND

Xã Trần Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (Nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)
(Đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai, ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng, ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên

địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 632/BC-STC ngày 05/12/2025 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc báo cáo giá cả thị trường tháng 12 năm 2025 và công tác quản lý nhà nước về giá 11 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 21 tháng 12 năm 2025 của phòng Kinh tế xã Trần Phú về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (Nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng) (Đợt 2);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 179 A /TTr-KT ngày 22 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (Nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng) (Đợt 2), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Dự án, cụ thể như sau:

a) Tổng diện tích thu hồi: 4.877,5m², trong đó: Đất chuyên trồng lúa (LUC): 4.877,5m².

b) Tổng số hộ có đất thu hồi: 07 hộ.

c) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 2.495.568.750 đồng (bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng), bao gồm:

- Bồi thường đất chuyên trồng lúa (LUC) vị trí trong đê cho hộ gia đình, cá nhân (4.877,5m²): 365.812.500 đồng;

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất chuyên trồng lúa (LUC) (4.877,5m²): 1.829.062.500 đồng;

- Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất đối với 07 hộ gia đình, cá nhân: 140.940.000 đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất kinh, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất đối với 07 hộ gia đình, cá nhân: 109.743.750 đồng.

- Bồi thường cây cối, hoa màu trên đất thu hồi: 50.010.000 đồng.

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Thực hiện theo Quyết định phê duyệt dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Có danh sách tổng hợp kèm theo)

d) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND xã Trần Phú ban hành Quyết định này và có hiệu lực thi hành, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định của Pháp luật.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng hộ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. UBND xã Trần Phú có trách nhiệm:

- Tổ chức phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và Nhà văn hóa thôn An Xá;

- Chỉ đạo Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND xã phê duyệt đến từng hộ có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

2. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Thực hiện việc phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trần Phú và Nhà văn hóa thôn An Xá;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Ủy ban nhân dân xã Trần Phú phê duyệt đến từng hộ có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

- Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

3. Hộ có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực III; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ban lãnh đạo thôn An Xá; các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.



BIÊN BẢN KIỂM KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT, TÀI SẢN, CÂY CỎI, HOA MÀU TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện dự án xây dựng Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Thành phần gồm có:

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Ông Lương Đức Minh - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Vương Thừa Vũ - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Bùi Đình Phúc - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Bà Vũ Thị Khuyên - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Vũ Phúc Đức - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Thành Chương - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Lê Đức Toàn - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Văn Duy - Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Phòng - Ủy viên;

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- Ông Vũ Quang Hoàng - Chủ tịch UBND xã;
- Ông Trần Thế Nam - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá.

III- Chủ hộ sử dụng đất

- Ông (bà): Lê Khả Tĩnh
- Số điện thoại:
- Số CCCD/CMT:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng UBND xã, thôn và đại diện chủ hộ tiến hành kiểm kê diện tích tài sản, cây cối, hoa màu trên đất bị thu hồi với số liệu cụ thể như sau:

1. Về đất đai

STT	Mảnh đo vẽ lại BDDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Trong đó			Tỷ lệ % mất ruộng	Số khẩu
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất phụ cận (m ²)		
1	5	731	LUC	1,318.0	795.0	677.0	118.0	0.0	51.4%	10
TỔNG CỘNG					795.0	677.0	118.0	0.0	51.4%	10

2. Về tài sản xây dựng, cây cối hoa màu trên đất

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
-	Trồng lúa trên thửa 731	m ²	795.0

Biên bản được lập làm cơ sở để Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ kh
đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

CHỦ HỘ

HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch HĐ



TM. UBND XÃ TRẦN PHÚ
Chủ tịch

Lương Đức Minh
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BT,HT,TĐC



Vũ Quang Hoàng

- Ông Vương Thừa Vũ

- Ông Bùi Đình Phúc

- Bà Vũ Thị Khuyến

- Ông Vũ Phúc Đức

- Ông Nguyễn Thành Chương

- Ông Lê Đức Toàn

- Ông Nguyễn Văn Duy

- Ông Trần Thế Nam

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ	
STT	TÊN THÀNH VIÊN
1	Ông Vương Thừa Vũ
2	Ông Bùi Đình Phúc
3	Bà Vũ Thị Khuyến
4	Ông Vũ Phúc Đức
5	Ông Nguyễn Thành Chương
6	Ông Lê Đức Toàn
7	Ông Nguyễn Văn Duy
8	Ông Trần Thế Nam

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

Cơ sở xác định giá:

- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai
- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai
- Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Báo cáo số 032/BC-SIC ngày 05/12/2025 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc báo cáo giá cả thị trường tháng 12 năm 2025 và công tác quản lý nhà nước về giá 11 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- | | |
|---------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Văn Bền | - Phó Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng |
| - Ông Lương Đức Minh | - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng; |
| - Ông Vương Thừa Vũ | - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Bùi Đình Phúc | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Vũ Thị Khuyến | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Vũ Phúc Đức | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Thành Chương | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Lê Đức Toàn | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Dương Thị Mỹ | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Trần Thị Huyền | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Văn Duy | - Viên chức Ban QLDA ĐTXD khu vực Hải Phòng - Ủy viên; |

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| - Ông Vũ Quang Hoàng | - Chủ tịch UBND xã |
| - Ông Trần Thế Nam | - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá |

PHƯƠNG ÁN BẢO TRÌ MÁY HỒ TRỌ

Để đảm bảo độ bền và độ chính xác của máy hồ trợ, người dùng cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Trước khi sử dụng máy, cần kiểm tra kỹ lưỡng các bộ phận cơ khí và điện tử để đảm bảo không có hư hỏng nào.

2. Sử dụng máy trong môi trường khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.

3. Không để máy tiếp xúc với các chất lỏng, đặc biệt là nước, để tránh chập điện hoặc hỏng hóc.

4. Vệ sinh máy định kỳ bằng khăn mềm, tránh dùng các chất tẩy rửa mạnh.

5. Kiểm tra và thay thế các bộ phận hao mòn theo đúng quy định của nhà sản xuất.

6. Khi không sử dụng máy, cần tắt nguồn điện và rút dây cắm để tiết kiệm năng lượng và tránh nguy cơ cháy nổ.

7. Bảo quản máy ở nơi khô ráo, tránh để máy nằm ngoài trời hoặc trong các phòng có độ ẩm cao.

8. Không tự ý tháo rời các bộ phận của máy, đặc biệt là các bộ phận điện tử, để tránh gây hư hỏng.

9. Nếu phát hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào khi sử dụng máy, cần dừng ngay lập tức và liên hệ bộ phận kỹ thuật để được hỗ trợ.

10. Sử dụng các phụ kiện chính hãng để đảm bảo độ bền và độ chính xác của máy.

11. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của máy để nắm vững các quy định và lưu ý quan trọng.

12. Bảo trì máy định kỳ theo đúng lịch trình để đảm bảo máy luôn hoạt động ổn định.

13. Sử dụng máy đúng cách để tránh gây ra các lỗi kỹ thuật không đáng có.

14. Không sử dụng máy trong các môi trường có chứa các chất dễ cháy hoặc nổ.

15. Đảm bảo an toàn khi sử dụng máy, tránh các tai nạn có thể xảy ra.

16. Bảo trì máy theo đúng quy định của nhà sản xuất để đảm bảo độ bền và độ chính xác của máy.

17. Sử dụng các phụ kiện chính hãng để đảm bảo độ bền và độ chính xác của máy.

18. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của máy để nắm vững các quy định và lưu ý quan trọng.

19. Bảo trì máy định kỳ theo đúng lịch trình để đảm bảo máy luôn hoạt động ổn định.

20. Sử dụng máy đúng cách để tránh gây ra các lỗi kỹ thuật không đáng có.

STT	Mô tả	Đơn vị
1	1. Kiểm tra kỹ lưỡng các bộ phận cơ khí và điện tử để đảm bảo không có hư hỏng nào.	Đơn vị
2	2. Sử dụng máy trong môi trường khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.	Đơn vị
3	3. Không để máy tiếp xúc với các chất lỏng, đặc biệt là nước, để tránh chập điện hoặc hỏng hóc.	Đơn vị
4	4. Vệ sinh máy định kỳ bằng khăn mềm, tránh dùng các chất tẩy rửa mạnh.	Đơn vị
5	5. Kiểm tra và thay thế các bộ phận hao mòn theo đúng quy định của nhà sản xuất.	Đơn vị
6	6. Khi không sử dụng máy, cần tắt nguồn điện và rút dây cắm để tiết kiệm năng lượng và tránh nguy cơ cháy nổ.	Đơn vị
7	7. Bảo quản máy ở nơi khô ráo, tránh để máy nằm ngoài trời hoặc trong các phòng có độ ẩm cao.	Đơn vị
8	8. Không tự ý tháo rời các bộ phận của máy, đặc biệt là các bộ phận điện tử, để tránh gây hư hỏng.	Đơn vị
9	9. Nếu phát hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào khi sử dụng máy, cần dừng ngay lập tức và liên hệ bộ phận kỹ thuật để được hỗ trợ.	Đơn vị
10	10. Sử dụng các phụ kiện chính hãng để đảm bảo độ bền và độ chính xác của máy.	Đơn vị
11	11. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của máy để nắm vững các quy định và lưu ý quan trọng.	Đơn vị
12	12. Bảo trì máy định kỳ theo đúng lịch trình để đảm bảo máy luôn hoạt động ổn định.	Đơn vị
13	13. Sử dụng máy đúng cách để tránh gây ra các lỗi kỹ thuật không đáng có.	Đơn vị
14	14. Không sử dụng máy trong các môi trường có chứa các chất dễ cháy hoặc nổ.	Đơn vị
15	15. Đảm bảo an toàn khi sử dụng máy, tránh các tai nạn có thể xảy ra.	Đơn vị
16	16. Bảo trì máy theo đúng quy định của nhà sản xuất để đảm bảo độ bền và độ chính xác của máy.	Đơn vị
17	17. Sử dụng các phụ kiện chính hãng để đảm bảo độ bền và độ chính xác của máy.	Đơn vị
18	18. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của máy để nắm vững các quy định và lưu ý quan trọng.	Đơn vị
19	19. Bảo trì máy định kỳ theo đúng lịch trình để đảm bảo máy luôn hoạt động ổn định.	Đơn vị
20	20. Sử dụng máy đúng cách để tránh gây ra các lỗi kỹ thuật không đáng có.	Đơn vị

3- Chủ sử dụng đất

- Ông (bà): Lê Khả Tĩnh
- Số điện thoại:
- Số CCCD/ số định danh cá nhân:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

A. Về đất đai

I Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Mảnh đo vẽ lại BĐDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Nguồn gốc đất		
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất 03 phụ cận (m ²)
1	5	731	LUC	1,318.0	795.0	677.0	118.0	0.0
TỔNG CỘNG					795.0	677.0	118.0	0.0

II Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	LUC	m ²	677.0	75,000	1	50,775,000	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm						
	LUC	m ²	677.0	75,000	5	253,875,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: - Diện tích đất bị thu hồi dưới 30% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/3tháng. Diện tích đất bị thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/6 tháng; trên 70% hỗ trợ	Số khẩu	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % DT đất thu hồi/Tổng diện tích đất 03 đang sử dụng
	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	10	6	13,500	30	24,300,000	51.4%
4	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh						
	LUC	m ²	677.0	75,000	0.3	15,232,500	QE 171
Tổng (A)						344,182,500	

B. Về cây cối, tài sản xây dựng trên đất bị thu hồi

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Trồng lúa	m ²	795.0	10,000	1	7,950,000	QE-3859
Tổng cộng (B)						7,950,000	
Tổng cộng (A+B)						352,132,500	

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm đồng

Handwritten notes at the top right of the page, including a date and some illegible text.

Handwritten notes in the upper middle section, possibly a title or header for the table below.

STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG
1	2	3	4	5	6	7	8
...

STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG
1	2	3	4	5	6	7	8
...

STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG
1	2	3	4	5	6	7	8
...

STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG
1	2	3	4	5	6	7	8
...

STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG	STG
1	2	3	4	5	6	7	8
...

Handwritten notes at the bottom of the page, possibly a footer or summary.

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-----	----------	-------------	------------	--------------------------------	-------	-------------------	---------

CHU HỌ

HỘI ĐỒNG BỐI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CỤ
 Phó Chủ tịch UBND xã Trần Phú - Chủ tịch HĐ



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Bền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BT,HT,TĐC

TM. UBND XÃ TRẦN PHÚ
 CHỦ TỊCH



Vũ Quang Hoàng

- Ông Lương Đức Minh
- Ông Vương Thừa Vũ
- Ông Nguyễn Văn Vương
- Ông Bùi Đình Phúc
- Bà Vũ Thị Khuyên
- Ông Vũ Phúc Đức
- Ông Nguyễn Thành Chương
- Ông Lê Đức Toàn
- Bà Dương Thị Mỹ
- Bà Trần Thị Huyền
- Ông Nguyễn Văn Duy
- Ông Trần Thế Nam

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

1	2	3	4	5	6	7	8



HỌ TÊN:
 SỐ QUÂN:
 SỐ QUÂN QUẢN LÝ:



(Scribbled-out text, illegible)

(Scribbled-out text, illegible)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT, TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện dự án xây dựng Dự án:
Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải
Phòng)

Thành phần gồm có:

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Ông Lương Đức Minh - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Vương Thừa Vũ - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Bùi Đình Phúc - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Bà Vũ Thị Khuyên - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Vũ Phúc Đức - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Thành Chương - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Lê Đức Toàn - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Văn Duy - Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Phòng - Ủy vi

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- Ông Vũ Quang Hoàng - Chủ tịch UBND xã;
- Ông Trần Thế Nam - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá.

III- Chủ hộ sử dụng đất

- Ông (bà): Vũ Thị Hà
- Số điện thoại:
- Số CCCD/CMT:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng UBND xã, thôn và đại diện chủ hộ tiến hành kiểm kê diện tích tài sản, cây cối, hoa màu trên đất bị thu hồi với số liệu cụ thể như sau:

1. Về đất đai

STT	Mảnh đo vẽ lại BĐDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Trong đó			Tỷ lệ % mất ruộng	Số khẩu
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất phụ cận (m ²)		
1	8	1588	LUC	2,033.0	700.0	698.0	2.0	0.0	34.3%	6
TỔNG CỘNG					700.0	698.0	2.0	0.0	34.3%	6

2. Về tài sản xây dựng, cây cối hoa màu trên đất

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
-	Trồng lúa trên thửa đất số 1588	m ²	700.0

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

Cơ sở xác định giá:

- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai
- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai
- Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Báo cáo số 032/BC-SIC ngày 05/12/2025 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc báo cáo giá cả thị trường tháng 12 năm 2025 và công tác quản lý nhà nước về giá 11 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Văn Bền | - Phó Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng |
| - Ông Lương Đức Minh | - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng; |
| - Ông Vương Thừa Vũ | - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Bùi Đình Phúc | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Vũ Thị Khuyên | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Vũ Phúc Đức | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Thành Chương | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Lê Đức Toàn | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Dương Thị Mỹ | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Trần Thị Huyền | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Văn Duy | - Viên chức Ban QLDA ĐTXD khu vực Nam Sách - Ủy viên; |

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| - Ông Vũ Quang Hoàng | - Chủ tịch UBND xã |
| - Ông Trần Thế Nam | - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá |

REPORT OF THE
COMMISSION ON THE STATUS OF WOMEN
Economic and Social Council
General Assembly

The Commission on the Status of Women, established in 1946, is the only global intergovernmental body exclusively dedicated to promoting gender equality and the empowerment of women. It was created by the Economic and Social Council of the United Nations in response to the call for a commission on the status of women made by the United Nations Conference on Women in 1945.

The Commission's mandate is to study, monitor, and promote the realization of the rights and interests of women in all areas of human development. It has been instrumental in the development of international instruments, such as the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination Against Women (CEDAW), and in the promotion of the Beijing Declaration and Platform for Action in 1995.

The Commission has held several sessions, during which it has adopted resolutions and recommendations on a wide range of issues, including women's rights to education, employment, and political participation. It has also been active in promoting the implementation of the Sustainable Development Goals, particularly Goal 5, which focuses on gender equality and women's empowerment.

The Commission's work is supported by the United Nations Development Fund (UNDAF) and the United Nations Women (UN Women), which was established in 2010 as the United Nations entity for gender equality and women's empowerment.

The Commission's report, which is presented to the General Assembly of the United Nations, provides a comprehensive overview of the progress made in the area of gender equality and the challenges that remain. It also identifies areas for further action and makes recommendations to the United Nations and its member States.

1. Introduction	1
2. The Commission on the Status of Women	2
3. The Commission's work in 2014	3
4. The Commission's work in 2015	4
5. The Commission's work in 2016	5
6. The Commission's work in 2017	6
7. The Commission's work in 2018	7
8. The Commission's work in 2019	8
9. The Commission's work in 2020	9
10. The Commission's work in 2021	10
11. The Commission's work in 2022	11
12. The Commission's work in 2023	12

The Commission on the Status of Women is committed to continuing its work in the area of gender equality and the empowerment of women. It will continue to monitor the progress made in the implementation of the Sustainable Development Goals and to promote the realization of the rights and interests of women in all areas of human development.

3- Chủ sử dụng đất

- Ông (bà): Vũ Thị Hà
- Số điện thoại:
- Số CCCD/ số định danh cá nhân:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

A. Về đất đai

I Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Mảnh đo vẽ lại BĐDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Nguồn gốc đất		
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất 03 phụ cận (m ²)
1	8	1588	LUC	2,033.0	700.0	698.0	2.0	0.0
TỔNG CỘNG					700.0	698.0	2.0	0.0

II Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	LUC	m ²	698.0	75,000	1	52,350,000	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm						
	LUC	m ²	698.0	75,000	5	261,750,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: - Diện tích đất bị thu hồi dưới 30% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/3tháng. Diện tích đất bị thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/6 tháng; trên 70% hỗ trợ 12 tháng.	Số khẩu	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % DT đất thu hồi/Tổng diện tích đất 03 đang sử dụng
	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	6	6	13,500	30	14,580,000	34.3%
4	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh						
	LUC	m ²	698.0	75,000	0.3	15,705,000	QĐ 171
Tổng (A)						344,385,000	

B. Về cây cối, tài sản xây dựng trên đất bị thu hồi

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Trồng lúa	m ²	700.0	10,000	1	7,000,000	QĐ 3859
Tổng cộng (B)						7,000,000	
Tổng cộng (A+B)						351,385,000	

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi một triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn

ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST
1	2	3	4	5	6	7	8
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000

ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST
1	2	3	4	5	6	7	8
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000

ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST
1	2	3	4	5	6	7	8
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000

ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST
1	2	3	4	5	6	7	8
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000

ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST	ST
1	2	3	4	5	6	7	8
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000
1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000

ST 1000 ST 2000 ST 3000 ST 4000 ST 5000 ST 6000 ST 7000 ST 8000

BIÊN BẢN KIỂM KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT, TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện dự án xây dựng Dự án:
Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Thành phần gồm có:

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Ông Lương Đức Minh - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Vương Thừa Vũ - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Bùi Đình Phúc - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Bà Vũ Thị Khuyên - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Vũ Phúc Đức - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Thành Chương - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Lê Đức Toàn - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Văn Duy - Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Phòng - Ủy viên

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- Ông Vũ Quang Hoàng - Chủ tịch UBND xã;
- Ông Trần Thế Nam - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá.

III- Chủ hộ sử dụng đất

- Ông (bà): Vũ Thị Ngán
- Số điện thoại:
- Số CCCD/CMT:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng UBND xã, thôn và đại diện chủ hộ tiến hành kiểm kê diện tích tài sản, cây cối, hoa màu trên đất bị thu hồi với số liệu cụ thể như sau:

1. Về đất đai

STT	Mảnh đo vẽ lại BĐĐC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Trong đó			Tỷ lệ % mất ruộng	Số khẩu
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất phụ cận (m ²)		
1	8	1595	LUC	3,597.0	1,293.0	1,293.0	0.0	0.0	35.9%	12
TỔNG CỘNG					1293.0	1293.0	0.0	0.0	35.9%	12

2. Về tài sản xây dựng, cây cối hoa màu trên đất

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
-	Trồng lúa trên thửa đất số 1595	m ²	1,293.0

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

Cơ sở xác định giá:

- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai
- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai
- Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng
- Căn cứ Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành
- Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Báo cáo số 032/BC-SIC ngày 05/12/2025 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc báo cáo giá cả thị trường tháng 12 năm 2025 và công tác quản lý nhà nước về giá 11 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Văn Bền | - Phó Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng |
| - Ông Lương Đức Minh | - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng; |
| - Ông Vương Thừa Vũ | - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Bùi Đình Phúc | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Vũ Thị Khuyên | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Vũ Phúc Đức | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Thành Chương | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Lê Đức Toàn | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Dương Thị Mỹ | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Trần Thị Huyền | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Văn Duy | - Viên chức Ban QLDA ĐTXD khu vực Nam Sách - Ủy viên; |

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| - Ông Vũ Quang Hoàng | - Chủ tịch UBND xã |
| - Ông Trần Thế Nam | - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá |

3- Chủ sử dụng đất

- Ông (bà): Vũ Thị Ngân
- Số điện thoại:
- Số CCCD/ số định danh cá nhân:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

A. Về đất đai**I Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi**

STT	Mảnh đo vẽ lại BĐDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Nguồn gốc đất		
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất 03 phụ cận (m ²)
1	8	1595	LUC	3,597.0	1,293.0	1,293.0	0.0	0.0
TỔNG CỘNG					1293.0	1293.0	0.0	0.0

II Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	LUC	m ²	1293.0	75,000	1	96,975,000	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm						
	LUC	m ²	1293.0	75,000	5	484,875,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: - Diện tích đất bị thu hồi dưới 30% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/3tháng. Diện tích đất bị thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/6 tháng; trên 70% hỗ trợ 12 tháng.	Số khẩu	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % DT đất thu hồi/Tổng diện tích đất 03 đang sử dụng
	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	12	6	13,500	30	29,160,000	35.9%
4	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh						
	LUC	m ²	1293.0	75,000	0.3	29,092,500	QĐ 171
Tổng (A)						640,102,500	

B. Về cây cối, tài sản xây dựng trên đất bị thu hồi

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Trồng lúa	m ²	1,293.0	10,000	1	12,930,000	QĐ 3859
Tổng cộng (B)						12,930,000	
Tổng cộng (A+B)						653,032,500	

Bảng chữ: Sáu trăm năm mươi ba triệu, ba mươi hai ngàn, năm trăm đồng chẵn

Item No.	Description	Quantity	Unit Price	Total Price
1
2
3
4
5

Item No.	Description	Quantity	Unit Price	Total Price
6
7
8
9
10

Item No.	Description	Quantity	Unit Price	Total Price
11
12
13
14
15

Item No.	Description	Quantity	Unit Price	Total Price
16
17
18
19
20

Item No.	Description	Quantity	Unit Price	Total Price
21
22
23
24
25

...

ST. NO.	ST. NO.	ST. NO.	ST. NO.	ST. NO.	ST. NO.	ST. NO.	ST. NO.
---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC



(Faint, illegible text, possibly a signature or stamp)

(Faint, illegible text, possibly a list or document content)

(Faint, illegible text)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT, TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện dự án xây dựng Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Thành phần gồm có:

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Ông Lương Đức Minh - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Vương Thừa Vũ - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Bùi Đình Phúc - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Bà Vũ Thị Khuyên - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Vũ Phúc Đức - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Thành Chương - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Lê Đức Toàn - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Văn Duy - Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Phòng - Ủy viên

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- Ông Vũ Quang Hoàng - Chủ tịch UBND xã;
- Ông Trần Thế Nam - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá.

III- Chủ hộ sử dụng đất

- Ông (bà): Trần Thế Sơn
- Số điện thoại:
- Số CCCD/CMT:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng UBND xã, thôn và đại diện chủ hộ tiến hành kiểm kê diện tích tài sản, cây cối, hoa màu trên đất bị thu hồi với số liệu cụ thể như sau:

1. Về đất đai

STT	Mảnh đo vẽ lại BĐDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m2)	Tổng DT đất thu hồi (m2)	Trong đó			Tỷ lệ % mất ruộng	Số khẩu
						Đất 03 (m2)	Đất công điền UB (m2)	Đất phụ cận (m2)		
1	8	1596	LUC	461.0	429.0	428.5	0.5	0.0	93.0%	4
TỔNG CỘNG					429.0	428.5	0.5	0.0	93.0%	4

2. Về tài sản xây dựng, cây cối hoa màu trên đất

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
-	Trồng lúa trên thửa đất số 1596	m2	429.0

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

Cơ sở xác định giá:

- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai
- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai
- Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Báo cáo số 632/BC-SIC ngày 03/12/2025 của Sở 1ai chính thành phố Hải Phòng về việc báo cáo giá cả thị trường tháng 12 năm 2025 và công tác quản lý nhà nước về giá 11 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Văn Bền | - Phó Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng |
| - Ông Lương Đức Minh | - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng; |
| - Ông Vương Thừa Vũ | - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Bùi Đình Phúc | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Vũ Thị Khuyên | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Vũ Phúc Đức | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Thành Chương | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Lê Đức Toàn | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Dương Thị Mỹ | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Trần Thị Huyền | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Văn Duy | - Viên chức Ban QLDA ĐTXD khu vực Nam Sách - Ủy viên; |

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| - Ông Vũ Quang Hoàng | - Chủ tịch UBND xã |
| - Ông Trần Thế Nam | - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá |

3- Chủ sử dụng đất

- Ông (bà): Trần Thế Sơn

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ số định danh cá nhân:

- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

A. Về đất đai**I Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi**

STT	Mảnh đo vẽ lại BDDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m2)	Tổng DT đất thu hồi (m2)	Nguồn gốc đất		
						Đất 03 (m2)	Đất công điền UB (m2)	Đất 03 phụ cận (m2)
1	8	1596	LUC	461.0	429.0	428.5	0.5	0.0
TỔNG CỘNG					429.0	428.5	0.5	0.0

II Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	LUC	m ²	428.5	75,000	1	32,137,500	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm						
	LUC	m ²	428.5	75,000	5	160,687,500	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: - Diện tích đất bị thu hồi dưới 30% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/3tháng. Diện tích đất bị thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/6 tháng; trên 70% hỗ trợ 12 tháng.	Số khẩu	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % DT đất thu hồi/Tổng diện tích đất 03 đang sử dụng
	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	4	12	13,500	30	19,440,000	93.0%
4	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh						
	LUC	m ²	428.5	75,000	0.3	9,641,250	QĐ 171
Tổng (A)						221,906,250	

B. Về cây cối, tài sản xây dựng trên đất bị thu hồi

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Trồng lúa	m ²	429.0	10,000	1	4,290,000	QĐ 3859
Tổng cộng (B)						4,290,000	
Tổng cộng (A+B)						226,196,250	

Bảng chữ: Hai trăm hai mươi sáu triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng chẵn

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-----	----------	-------------	------------	--------------------------------	-------	-------------------	---------

CHU HỌ

HỘI ĐỒNG BỐI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CỬ
 Phó Chủ tịch UBND xã Trần Phú - Chủ tịch HĐ



Nguyễn Văn Bền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC

TM. UBND XÃ TRẦN PHÚ
 CHỦ TỊCH



Vũ Quang Hoàng

- Ông Lương Đức Minh
- Ông Vương Thừa Vũ
- Ông Bùi Đình Phúc
- Bà Vũ Thị Khuyên
- Ông Vũ Phúc Đức
- Ông Nguyễn Thành Chương
- Ông Lê Đức Toàn
- Bà Dương Thị My
- Bà Trần Thị Huyền
- Ông Nguyễn Văn Duy
- Ông Trần Thế Nam

Quercus

mm

Nguyễn Văn Bền

 #
Nguyễn Văn Bền

Nguyễn Văn Bền

Nguyễn Văn Bền

Nguyễn Văn Bền

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Đã ký	Ngày ký	Chức vụ	Họ và tên
-----	-----------	--------	---------	-------	---------	---------	-----------



Ngày 15/12/2023
 CÁC TRƯỞNG BAN CHUYÊN MÔN ĐIỀU KHIỂN
 VÀ QUẢN LÝ THUỐC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

[Handwritten signatures and text, mostly illegible due to bleed-through]

[Handwritten signatures and text, mostly illegible due to bleed-through]



TRƯỞNG BAN CHUYÊN MÔN ĐIỀU KHIỂN
 VÀ QUẢN LÝ THUỐC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

[Handwritten signature]

BIÊN BẢN KIỂM KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT, TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện dự án xây dựng Dự án:
Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải
Phòng)

Thành phần gồm có:

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Ông Lương Đức Minh - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Vương Thừa Vũ - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Bùi Đình Phúc - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Bà Vũ Thị Khuyên - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Vũ Phúc Đức - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Thành Chương - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Lê Đức Toàn - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Văn Duy - Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Phòng - Ủy vi

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- Ông Vũ Quang Hoàng - Chủ tịch UBND xã;
- Ông Trần Thế Nam - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá.

III- Chủ hộ sử dụng đất

- Ông (bà): Phạm Thị Sách
- Số điện thoại:
- Số CCCD/CMT:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng UBND xã, thôn và đại diện chủ hộ tiến hành kiểm kê diện tích tài sản, cây cối, hoa màu trên đất bị thu hồi với số liệu cụ thể như sau:

1. Về đất đai

STT	Mảnh đo vẽ lại BDDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Trong đó			Tỷ lệ % mất ruộng	Số khẩu
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất phụ cận (m ²)		
1	8	1597	LUC	1,575.0	508.0	507.0	1.0	0.0	32.2%	5
TỔNG CỘNG					508.0	507.0	1.0	0.0	32.2%	5

2. Về tài sản xây dựng, cây cối hoa màu trên đất

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
-	Trồng lúa	m ²	508.0

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

Cơ sở xác định giá:

- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai
- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai
- Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương Sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Báo cáo số 632/BC-S1C ngày 05/12/2025 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc báo cáo giá cả thị trường tháng 12 năm 2025 và công tác quản lý nhà nước về giá 11 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Văn Bền | - Phó Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng |
| - Ông Lương Đức Minh | - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng; |
| - Ông Vương Thừa Vũ | - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Bùi Đình Phúc | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Vũ Thị Khuyên | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Vũ Phúc Đức | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Thành Chương | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Lê Đức Toàn | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Dương Thị Mỹ | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Bà Trần Thị Huyền | - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên; |
| - Ông Nguyễn Văn Duy | - Viên chức Ban QLDA ĐTXD khu vực Nam Sách - Ủy viên; |

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| - Ông Vũ Quang Hoàng | - Chủ tịch UBND xã |
| - Ông Trần Thế Nam | - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá |

3- Chủ sử dụng đất

- Ông (bà): Phạm Thị Sách
- Số điện thoại:
- Số CCCD/ số định danh cá nhân:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

A. Về đất đai

I Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Mảnh đo vẽ lại BDDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Nguồn gốc đất		
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất 03 phụ cận (m ²)
1	8	1597	LUC	1,575.0	508.0	507.0	1.0	0.0
TỔNG CỘNG					508.0	507.0	1.0	0.0

II Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	LUC	m ²	507.0	75,000	1	38,025,000	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm						
	LUC	m ²	507.0	75,000	5	190,125,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: - Diện tích đất bị thu hồi dưới 30% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/3tháng. Diện tích đất bị thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/6 tháng; trên 70% hỗ trợ 12 tháng.	Số khẩu	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % DT đất thu hồi/Tổng diện tích đất 03 đang sử dụng
	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	5	6	13,500	30	12,150,000	32.2%
4	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh						
	LUC	m ²	507.0	75,000	0.3	11,407,500	QĐ 171
Tổng (A)						251,707,500	

B. Về cây cối, tài sản xây dựng trên đất bị thu hồi

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Trồng lúa	m ²	508.0	10,000	1	5,080,000	QĐ 3859
Tổng cộng (B)						5,080,000	
Tổng cộng (A+B)						256,787,500	

Bảng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm đồng chẵn

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-----	----------	-------------	------------	--------------------------------	-------	-------------------	---------

CHÚ HỘ

HỘI ĐỒNG BỐI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CỤ
 Phó Chủ tịch UBND xã Trần Phú - Chủ tịch HĐ



Nguyễn Văn Bền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC



T.M. UBND XÃ TRẦN PHÚ
 CHỦ TỊCH

Vũ Quang Hoàng

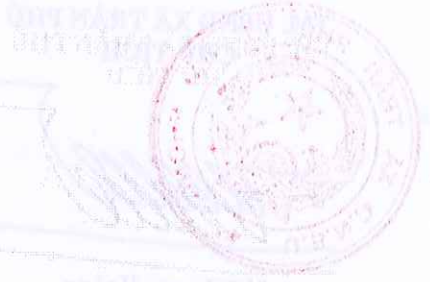
- Ông Lương Đức Minh
- Ông Vương Thừa Vũ
- Ông Bùi Đình Phúc
- Bà Vũ Thị Khuyên
- Ông Vũ Phúc Đức
- Ông Nguyễn Thành Chương
- Ông Lê Đức Toàn
- Bà Dương Thị My
- Bà Trần Thị Huyền
- Ông Nguyễn Văn Duy
- Ông Trần Thế Nam

.....

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Địa chỉ	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ
-----	-----------	-----------	-----------	---------	---------	--------	---------



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC



TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC
HÀ NỘI

[Handwritten signatures and illegible text]

[List of names and illegible text, possibly a roster or list of participants]

BIÊN BẢN KIỂM KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT, TÀI SẢN, CÂY CỎI, HOA MÀU TRÊN ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách
(nay là xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2025, tại vị trí khu đất thu hồi GPMB để thực hiện dự án xây dựng Dự án:
Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, thành phố Hải
Phòng)

Thành phần gồm có:

I- Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Ông Lương Đức Minh - Trưởng phòng Kinh tế - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Vương Thừa Vũ - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Bùi Đình Phúc - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Bà Vũ Thị Khuyên - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Vũ Phúc Đức - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Thành Chương - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Lê Đức Toàn - Chuyên viên phòng Kinh tế - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Văn Duy - Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Phòng - Ủy vi

II- Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trần Phú

- Ông Vũ Quang Hoàng - Chủ tịch UBND xã;
- Ông Trần Thế Nam - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn An Xá.

III- Chủ hộ sử dụng đất

- Ông (bà): Vũ Đình Minh
- Số điện thoại:
- Số CCCD/CMT:
- Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng UBND xã, thôn và đại diện chủ hộ tiến hành kiểm kê diện tích tài sản, cây cối, hoa màu trên đất bị thu hồi với số liệu cụ thể như sau:

1. Về đất đai

STT	Mảnh đo vẽ lại BĐDC số	Số thửa	Loại đất	Tổng DT đất 03 đang sử dụng (m ²)	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	Trong đó			Tỷ lệ % mất ruộng	Số khẩu
						Đất 03 (m ²)	Đất công điền UB (m ²)	Đất phụ cận (m ²)		
1	8	1598	LUC	1,843.0	693.0	692.0	1.0	0.0	37.5%	11
TỔNG CỘNG					693.0	692.0	1.0	0.0	37.5%	11

2. Về tài sản xây dựng, cây cối hoa màu trên đất

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
-	Trồng lúa trên thửa đất số 1598	m ²	693.0

